

Số muối tồn kho nộp thuế là số tồn kho cuối 1959 chuyển sang, cộng với số muối mua từ 1-1-1960 đến 31-7-1960, trừ đi số đã bán ra đến ngày ấy.

Để đảm bảo việc quản lý tài chính và quản lý kinh doanh được tốt, cần thanh toán gọn số thuế muối tồn kho này trong vòng một tháng, nhất thiết không nên để dây dưa.

Thanh toán thuế muối của cơ quan Lương thực :

Đối với số muối cơ quan Lương thực đã mua trước ngày 1-8-1960, cơ quan Lương thực sẽ thanh toán dứt khoát số thuế còn nợ trước ngày 1-9-1960.

Mặt khác, cơ quan Lương thực cần báo ngay cho cơ quan Thuế những trường hợp cần thoái thuế vì điều chỉnh vùng hoặc cung cấp cho công, nông, ngư nghiệp. Cơ quan Lương thực cần gửi gấp cho cơ quan Thuế đủ chứng từ hợp lệ để được thoái thu càng sớm càng hay. Việc thoái thuế trong những trường hợp này tất nhiên chỉ áp dụng đối với số muối cơ quan Lương thực đã mua trước ngày 1-8-1960.

Liên bộ đề nghị Ủy ban hành chính các tỉnh có sản xuất muối lãnh đạo các cơ quan phụ trách thu thuế, cơ quan quản lý muối và cơ quan Lương thực địa phương căn cứ thông tư này, cùng nhau đặt kế hoạch thống nhất thi hành cho có kết quả tốt. Trong khi thi hành gặp khó khăn trở ngại gì đề nghị kịp thời phản ánh để Liên bộ góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 20 tháng 8 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thư trưởng Thư trưởng
NGUYỄN VĂN ĐÀO TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 28-TT/LĐ ngày 13-8-1960
quy định và hướng dẫn thi hành phụ cấp tổ trưởng sản xuất.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi : Các Bộ, các ngành quản lý sản xuất,
Các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh,
Các Sở, Ty, Phòng Lao động.

Thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 của Bộ Lao động đã ban hành chế độ lao động trên các công trường kiến thiết cơ bản, trong đó có quy định khoản phụ cấp 4% cho tổ trưởng sản xuất và cán bộ A, v.v... Một số ngành sản xuất đã vận dụng khoản phụ cấp này thi hành cho tổ trưởng sản xuất trong các xí nghiệp, nhưng quy định giữa các Bộ không thống nhất, nơi thấp, nơi cao, nơi có, nơi

không. Có nơi tổ trưởng không làm đúng nội dung trách nhiệm của mình cũng được phụ cấp.

Căn cứ tình hình trên và thực hiện yêu cầu cải tiến tiền lương lần này, nhằm quán triệt thêm một bước nguyên tắc phân phối theo lao động, Bộ Lao động ra thông tư này quy định phụ cấp cho tổ trưởng sản xuất nhằm :

— Khuyến khích công nhân vừa trực tiếp sản xuất, vừa làm nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất trong phạm vi một tổ sản xuất.

— Quy định thống nhất mức phụ cấp và đối tượng được hưởng phụ cấp giữa các ngành quản lý sản xuất.

I. NGUYÊN TẮC ĐỊNH MỨC PHỤ CẤP

Việc định mức phụ cấp cho tổ trưởng sản xuất phải dựa trên mấy nguyên tắc sau đây :

a) Căn cứ tính chất kỹ thuật sản xuất phức tạp hay giản đơn, trách nhiệm nặng hay nhẹ, số người trong tổ nhiều hay ít mà định mức phụ cấp tổ trưởng sản xuất cao hay thấp, có khuyến khích những người hưởng lương theo sản phẩm có mức phụ cấp cao hơn người hưởng lương theo thời gian.

b) Mức phụ cấp hàng tháng cộng với lương cấp bậc không được cao hơn lương cấp bậc của cán bộ trực tiếp lãnh đạo đơn vị mình.

II. MỨC PHỤ CẤP

Nay quy định 3 mức phụ cấp, tối đa không quá 3%, 5%, 7% lương cấp bậc để áp dụng cho các đối tượng sau đây :

a) *Mức phụ cấp tối đa không quá 3% lương cấp bậc*, áp dụng cho các tổ trưởng thu mua, bán hàng ở các cửa hàng thuộc ngành Mậu dịch quốc doanh (kể cả các cửa hàng không có cửa hàng trưởng phụ trách ở các chợ, các huyện, thị xã, thị trấn, v.v...)

b) *Mức phụ cấp tối đa không quá 5% lương cấp bậc*, áp dụng cho các tổ trưởng, toán trưởng sản xuất ở các : xí nghiệp, công trường, nông trường, các đoàn, đội thăm dò địa chất, điều tra rừng, điều tra đất, khảo sát, đo đạc địa chất, khảo sát, đo đạc cầu đường, các công trình giao thông vận tải, v.v... kể cả những tổ trưởng ở những tổ sản xuất thực hiện lương theo thời gian có thưởng.

c) *Mức phụ cấp tối đa không quá 7% lương cấp bậc*, áp dụng cho các tổ trưởng ở các tổ đang thực hiện lương trả theo sản phẩm.

Căn cứ vào những quy định trên, các Bộ, các ngành có thể định tỷ lệ phụ cấp thấp hơn các mức quy định này cho thích hợp với từng loại xí nghiệp, đảm bảo quan hệ giữa tổ trưởng sản xuất với trưởng ngành sản xuất hoặc chức vụ tương đương.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP

Những người được hưởng khoản phụ cấp tổ trưởng sản xuất theo các mức đã quy định trên phải có những điều kiện sau đây :

— Tổ trưởng sản xuất là những người do cấp trên chỉ định để chịu trách nhiệm lãnh đạo sản

xuất (không phải tổ trưởng do quần chúng bầu ra) phải là những người *vừa trực tiếp sản xuất như những công nhân khác, vừa chịu trách nhiệm lãnh đạo một tổ* để thực hiện kế hoạch sản xuất của xí nghiệp, chịu trách nhiệm theo dõi bố trí kế hoạch nhân lực, hướng dẫn về kỹ thuật trong tổ. Hàng tuần, hàng tháng có kiểm điểm công tác, báo cáo công tác của tổ lên cấp trên.

— Nói chung tổ sản xuất tối thiểu phải có từ 8 người trở lên, trường hợp đặc biệt có thể ít hơn nhưng phải được Bộ chủ quản quyết định.

— Khoản phụ cấp nói trên chỉ áp dụng trong thời gian làm tổ trưởng, khi chuyển công tác khác sẽ không hưởng khoản phụ cấp này. (Trường hợp ốm đau, nghỉ việc quá một tháng, xí nghiệp chỉ định người khác thay thế thì người đó không được hưởng khoản phụ cấp này, khi trở lại công tác nếu được tiếp tục giao trách nhiệm tổ trưởng thì mới được tiếp tục hưởng phụ cấp).

IV. THỜI GIAN THI HÀNH

Khoản phụ cấp này áp dụng kể từ ngày ban hành thông tư và thay thế cho những quy định trước đây trong thông tư số 12-LĐ/TL ngày 12-5-1958 của Bộ Lao động và phụ cấp cho tổ trưởng sản xuất, A trưởng, toán trưởng, công trưởng của các Bộ quy định.

Sau khi nhận được thông tư này nơi nào từ trước đến nay tổ trưởng sản xuất chưa được phụ cấp thì nay chỉ thi hành từ ngày ban hành thông tư này, không đặt vấn đề truy lĩnh. Nơi nào đã thi hành nhưng mức phụ cấp cũ thấp hơn hoặc cao hơn mức phụ cấp mới hoặc nay xét không được hưởng phụ cấp nữa thì cũng không đặt vấn đề truy lĩnh hay truy hoàn.

Đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương căn cứ vào những quy định trong thông tư này ấn định chi tiết và hướng dẫn cho các xí nghiệp thi hành.

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thư trưởng

NGUYỄN ĐĂNG

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 18-BYT/TT ngày 11-8-1960
về việc thi chuyển cấp cho cán bộ y,
được sơ cấp lên y sĩ, được sĩ trung
cấp.

Kinh gửi: Các Ủy ban hành chính khu,
thành, tỉnh,
Các Khu, Sở, Ty Y tế,
Các Bộ, các cơ quan đoàn thể
trung ương,
Các cơ quan trực thuộc và kế
cận Bộ.

Hiện nay trong hàng ngũ cán bộ sơ cấp về y cũng như về dược có một số cán bộ có trình độ chuyên

môn, chính trị, văn hóa tương đương với y, dược sĩ trung cấp và có thành tích công tác trong kháng chiến cũng như trong hòa bình. Để kịp thời bồi dưỡng và đề bạt cán bộ, và theo yêu cầu nguyện vọng chính đáng của số cán bộ nói trên, Bộ chủ trương sẽ mở kỳ thi chuyển cấp từ sơ cấp lên y, dược sĩ trung cấp.

A. TIÊU CHUẨN CÁN BỘ DỰ THI

Được tham gia kỳ thi này, các cán bộ sơ cấp:

1. Đã công tác trong ngành từ 7 năm trở lên tính đến ngày 31-12-1960.

2. Không giới hạn tuổi tối đa.

3. Có sức khỏe tốt không mắc bệnh truyền nhiễm.

4. Có trình độ văn hóa hết lớp 7 phổ thông, nếu có trình độ văn hóa tương đương lớp 7 hoặc các lớp bổ túc văn hóa khác đều phải qua kỳ thi kiểm tra văn hóa theo chương trình lớp 7 của Bộ trước một tháng khi học chuyên môn.

Nói chung, nếu được xác định là có đủ trình độ lớp 7 thì mới được dự kỳ thi chuyên môn.

Chương trình kiểm tra văn hóa là chương trình lớp 7 bổ túc văn hóa cấp II của Bộ, ban bố năm 1960.

5. Các cán bộ phải được cơ quan, công đoàn bình nghị đồng ý cho thi chuyển cấp. Các tiêu chuẩn bình nghị đó là:

— Tinh thần cố gắng tích cực công tác, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

— Lập trường tư tưởng tốt, tán thành cách mạng xã hội chủ nghĩa và tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

— Có thành tích trong công tác.

— Có trình độ kỹ thuật và có học hết chương trình y sĩ trung cấp 2 năm.

— Không phạm sai lầm khuyết điểm có tính chất nghiêm trọng về lập trường và công tác.

6. Các học sinh cũ học bổ túc ở Trường Cán bộ y tế mà sau khóa học thi không trúng tuyển tốt nghiệp thì cũng phải tham gia các kỳ thi chuyển cấp này. Từ nay Bộ bỏ hẳn việc đề bạt thăng từ y, dược tá thành y, dược sĩ theo đề nghị của cơ quan tư trước đến nay mà chỉ dựa trên thâm niên và trên nhận xét công tác mà thôi.

B. CHƯƠNG TRÌNH THI

A. Về Y:

Chương trình thi sẽ là chương trình của trường Y sĩ trung cấp được Bộ ban bố năm 1960. Các học viên phải thi các môn bắt buộc sau đây đã ghi trong chương trình:

— Vệ sinh phòng bệnh

— Sản khoa

— Bệnh học nội khoa và các bệnh xã hội

— Bệnh học ngoại khoa

— Sinh lý học.

Các môn khác như:

— Giải phẫu người

— Dược học

— Vi trùng học